

Số: 01/2018/QĐST- KDTM

Kim Động, ngày 09 tháng 7 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213, khoản 3 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Thông tư liên tịch số 01 ngày 19/6/1997 của Bộ Tư pháp – Bộ Tài Chính – Tòa án nhân dân tối cao – Viện kiểm sát nhân dân tối cao về việc hướng dẫn việc xét xử và thi hành án về tài sản.

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 29 tháng 6 năm 2018 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số 10/2016/TLST- KDTM ngày 09 tháng 8 năm 2016.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại cổ phần S.

Địa chỉ: Số 77, Trần Hưng Đạo, quận H, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Văn L- Chức vụ: Tổng giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Bá L – Chuyên viên xử lý nợ Ngân hàng Thương mại cổ phần S chi nhánh Hưng Yên.

Địa chỉ: km 22 + 600, quốc lộ 5A, thị trấn B, huyện M, tỉnh Hưng Yên.

Bị đơn: Công ty Cổ phần C.

Địa chỉ: Thôn L, thị trấn L, huyện K, tỉnh Hưng Yên.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Vũ Đình D- Giám đốc.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Ông Lương Đức H, sinh năm 1972.

- Bà Lưu Thị H, sinh năm 1973.

Người được người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông Lương Đức H ủy quyền: Bà Lưu Thị H, sinh năm 1973.

Đều có cùng địa chỉ: Khu Đô Thị Chung Cư P, thị trấn B, huyện M, tỉnh Hưng Yên.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

* Theo hợp đồng tín dụng trung dài hạn số 015L01/2013/HĐTDTDH-PN/SHB. HY ngày 25/4/2013 giữa Ngân hàng Thương mại cổ phần S và Công ty Cổ phần C thì: Công ty cổ phần C còn nợ Ngân hàng Thương mại cổ phần S số tiền cả gốc và tiền lãi tính đến ngày 29/6/2018 là 95. 282 đô la Mỹ (chín mươi lăm nghìn hai trăm tám hai đô la Mỹ), trong đó số tiền nợ gốc là 69.568 đô la Mỹ, số tiền lãi trong hạn là 8.482 đô la Mỹ, lãi quá hạn là 17. 232 đô la Mỹ. (Theo tỷ giá ngày 29/6/2018 của Ngân hàng Vietcom bank là 22.700 đồng/USD), tương đương 2.162.901.000 đồng (Hai tỷ một trăm sáu mươi hai triệu chín trăm linh một nghìn) và Công ty Cổ phần C còn nợ vợ chồng ông Lương Đức H và bà Lưu Thị H số tiền 355.000.000 đồng, số tiền này hai vợ chồng ông, bà H đã trả nợ cho Ngân hàng Thương mại cổ phần S thay cho Công ty Cổ phần C. Ông L, ông D và bà H thỏa thuận, Công ty C sẽ trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần S và trả cho ông Lương Đức H và bà Lưu Thị H số tiền số nợ trên trước ngày 15/7/2018.

* Nếu sau ngày 15/7// 2018 mà công ty Cổ phần C không trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần S và ông Lương Đức H, bà Lưu Thị H số nợ trên thì Công ty Cổ phần C đồng ý đề cơ quan Thi hành án dân sự huyện Kim Động xử lý tài sản thế chấp theo hợp đồng thế chấp tài sản hình thành trong tương lai số 015L01/-02/2013/HĐTCTL-PN/SHB. HY ngày 25/4/2013 là Dây chuyền sản xuất ngô ngọt IQF nhập khẩu từ Đài Loan để thanh toán số nợ cho Ngân hàng Thương mại cổ phần S. Nếu số tiền thu được còn thừa thì sẽ thanh toán trả cho ông Lương Đức H và bà Lưu Thị H.

* Về án phí: Công ty Cổ phần C tự nguyện chịu cả 41.179.000đ án phí sơ thẩm kinh doanh thương mại.

Hoàn trả Ngân hàng Thương mại cổ phần S 43.359.000đ số tiền tạm ứng án phí mà ông Nguyễn Trí D đã nộp thay Ngân hàng Thương mại cổ phần S theo biên lai thu số 006999 ngày 09/8/2016 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kim Động.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án theo nội dung thỏa thuận trên, cơ quan Thi hành án ra quyết định thi hành án khoản tiền phải thi hành án mà người phải thi hành án không thi hành thì phải chịu lãi suất thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng trung dài hạn số 015L01/2013/HĐTDTDH-PN/SHB. HY ngày 25/4/2013 giữa Ngân hàng Thương mại cổ phần S và Công ty Cổ phần C trên phần nợ gốc tương ứng với số tiền chậm trả kể từ ngày 30/6/2018 cho đến khi thi hành xong phần nợ gốc.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Phòng KTNV & THA Tòa án tỉnh;
- VKSND huyện;
- Các đương sự;
- Thi hành án dân sự huyện;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Nguyễn Thị Ngọc Oanh